| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số : 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2019
Về việc: Ly hôn giữa chị Hà Thị L và chị Bùi Văn H

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ông Vũ Duy Luân

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Sỹ Sơn và ông Ngô Văn Sang

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình:*** Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên toà có mặt chị Hà Thị L, anh Bùi Văn H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2014 và vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống. Về quan hệ con cái thì vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011 ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản, vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng không nợ nần ai, không cho ai vay nợ nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy xác minh tại gia đình anh Bùi Văn H ở thôn Độc Lập xã T, ông Bùi Thanh Thịnh là bố đẻ của anh H trình bày: Giữa chị L và anh Bùi Văn H

nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2011. Sau đó vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2014 còn anh H thì do làm nghề lái xe nên thỉnh thoảng mới về nhà. Gia đình hai bên đã hòa giải khuyên răn nhưng không có kết quả, chị L làm đơn xin ly hôn được Tòa án giải quyết, gia đình ông đã nhận các văn bản và thông báo cho anh H. Chị L và anh H có 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011, về tài sản thì gia đình không biết được.

Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2019 đại diện chính quyền cơ sở thôn Đ và Uỷ ban nhân dân xã T đã báo cáo: Chị Hà Thị L kết hôn với anh Bùi Văn H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2011. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H sinh sống tại địa phương sau đó có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị L xin ly hôn. Địa phương có phân tích và hòa giải nhưng không có kết quả, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết để các bên sớm ổn định cuộc sống. Về quan hệ con cái thì vợ chồng anh H có 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011. Về quan hệ tài sản thì địa phương không nắm bắt được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị Hà Thị L trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh vắng mặt vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt anh H và không nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Bùi Văn H. Về quan hệ con cái, vợ chồng anh H chị L 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011 đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, vê tài sản không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị Hà Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng, chị Hà Thị L và anh Bùi Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị Hà Thị L có đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tuy nhiên anh đều vắng mặt mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng và tại phiên tòa ngày 29/3/2019 anh vắng mặt, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa và thực hiện việc tống đạt quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Đến phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2

điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn H.

Đánh giá các mối quan hệ của hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Bùi Văn H thì thấy:

Về hôn nhân, chị Hà Thị L, anh Bùi Văn H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy chị L trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ để ở và hai bên sống ly thân từ tháng 12/2014 không ai quan tâm đến ai. Chị L đã làm đơn xin ly hôn được Tòa án thụ lý và giải quyết, gia đình anh H đã nhận được các văn bản của Tòa án và đã cam kết giao lại cho anh H nhưng anh H không lên Tòa án tham gia các buổi làm việc và hòa giải nên không đưa ra giải pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, thể hiện anh không thiện chí và thiết tha gì với việc đoàn tụ với chị L. Chị Hà Thị L nhất quyết xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và anh H đã kéo dài từ lâu và đã sống ly thân trong một thời gian dài, đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ vào các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị L ly hôn đối với anh Bùi Văn H.

Về quan hệ con cái, vợ chồng Chị L anh H có 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011, xét thấy con chung đang ở chung cùng chị L và chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung, anh H vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của anh, vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh H được thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L không yêu cầu anh H phải đóng tiền cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản, chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh Bùi Văn H vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản

Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Hà Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Bùi Văn H

2. Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn H có 01 con chung là Bùi Thái S, sinh ngày 27/7/2011. Ly hôn, giao con chung cho chị Hà Thị L nuôi dưỡng, chị Hà Thị L không yêu cầu anh Bùi Vă H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H có

quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hà Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001661 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Chị Hà Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Bùi Văn H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án